

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HOÁ**

Số: **85** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chiêm Hóa, ngày **08** tháng 4 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất xây dựng công trình Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại  
tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Điểm tái định cư tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng công trình Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 các huyện, thành phố;*

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 04/TTr-PTQĐ ngày 26/3/2020 và Tờ trình số 06/TTr-TNMT ngày 03/4/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thu hồi đất để xây dựng Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi diện tích đất 1.831 m<sup>2</sup> của UBND thị trấn Vĩnh Lộc và 05 hộ gia đình tại tổ dân phố Vĩnh Thịnh (tổ Đồng Tụ cũ), thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, trong đó:

\* Phân theo nhóm đất:

- Đất nông nghiệp: 1.602,7 m<sup>2</sup>.
- + Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 1.193,2 m<sup>2</sup>.
- + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 409,5 m<sup>2</sup>.
- Đất phi nông nghiệp: 228,3 m<sup>2</sup>.
- Đất ở đô thị (ODT): 228,3 m<sup>2</sup>.

\* Phân theo đối tượng sử dụng đất:

- Tổ chức (UBND thị trấn Vĩnh Lộc): 1.193,2 m<sup>2</sup>.
- Hộ gia đình, cá nhân: 637,8 m<sup>2</sup>.

*(Có danh sách chủ sử dụng đất và bản trích đo địa chính để thu hồi đất kèm theo)*

Ranh giới thu hồi đất được xác định bởi các đường liền nét đậm khép kín (có diện tích, số thửa đất, loại đất) được thể hiện trên mảnh trích đo địa chính để thu hồi đất xây dựng công trình Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, hệ tọa độ VN-2000, khu vực tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/500 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

- Lý do thu hồi đất: Xây dựng công trình Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện**1.** Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc

- Có trách nhiệm gửi Quyết định này cho các hộ gia đình có tên trong danh sách thu hồi đất kèm theo; trường hợp không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn và nơi sinh hoạt cộng đồng khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người bị thu hồi đất chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và quyết định thu hồi đất của nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng các quy định trong trình tự thủ tục bồi thường.

**2.** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và Hội đồng Bồi thường tái định cư công trình

Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng công trình (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa) thanh toán dứt điểm kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được bồi thường thiệt hại trong phạm vi giải phóng mặt bằng đúng thời gian quy định.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chiêm Hóa): Bố trí đầy đủ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình có tài sản trên đất bị thu hồi theo đúng quy định của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chiêm Hóa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chiêm Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh Lộc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các hộ gia đình đang sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Phó CT UBND huyện phụ trách KT;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Chánh VP, Phó chánh VPTH;
- CVKT;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đình Tân





ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA

## DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT

Để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ,  
thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số **85** /QĐ-UBND ngày **08** /4/2020 của UBND huyện Chiêm Hóa)

Đơn vị tính: m<sup>2</sup>

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất (tổ dân phố)	Số tờ bản đồ thu hồi	Số thửa đất	Tổng diện tích	Phân theo nhóm đất					Ghi chú
						Tổng	Đất nông nghiệp		Tổng	Đất phi NN  Đất ở đô thị (ODT)	
							Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất nuôi trồng thủy sản sản (NTS)			
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11	11	12
<b>Tổng cộng</b>					<b>1.831,0</b>	<b>1.602,7</b>	<b>409,5</b>	<b>1.193,2</b>	<b>228,3</b>	<b>228,3</b>	
<b>I. Hộ gia đình, cá nhân</b>					<b>637,8</b>	<b>409,5</b>	<b>409,5</b>		<b>228,3</b>	<b>228,3</b>	
1	Lưu Thị Cung	Vĩnh Thịnh	1	1	120,0				120,0	120	
		Vĩnh Thịnh	1	1	68,2	68,2	68,2				
		Vĩnh Thịnh	1	7	85,5	85,5	85,5				
2	Phạm Út Thái	Vĩnh Thịnh	1	2	22,1	22,1	22,1				
3	Nguyễn Ngọc Vệ	Vĩnh Thịnh	1	4	17,4	17,4	17,4				

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất (tổ dân phố)	Số tờ bản đồ thu hồi	Số thửa đất	Tổng diện tích	Phân theo nhóm đất					Ghi chú	
						Tổng	Đất nông nghiệp		Tổng	Đất phi NN  Đất ở đô thị (ODT)		
							Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất nuôi trồng thủy sản sản (NTS)				
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11	11	12	
4	Lâm Đình Hưng	Vĩnh Thịnh	1	5	61,6	61,6	61,6					
5	Chu Thị Sáu	Vĩnh Thịnh	1	8	108,3				108,3	108,3		
		Vĩnh Thịnh	1	8	154,7	154,7	154,7					
<b>II. Đất tổ chức</b>					<b>1.193,2</b>	<b>1.193,2</b>		<b>1.193,2</b>				
	UBND thị trấn Vĩnh Lộc	Vĩnh Thịnh	1	3	1.193,2	1.193,2		1.193,2				